

Tây Ninh, ngày tháng 4 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD
(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Ningbo Changya Plastic (Việt Nam).

Địa chỉ: Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Được phép xây dựng các công trình Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa Ningbo Changya Plastic (Việt Nam - giai đoạn 2).

- Tổng số công trình: 7 hạng mục công trình (nhà kho; hàng lang cầu 1; hàng lang cầu 2; nhà xưởng; nhà bảo vệ; nhà bơm; nhà để máy nén, tháp làm mát), (chi tiết theo bảng thống kê các hạng mục công trình đính kèm).

- Theo thiết kế xây dựng lập tháng 10 năm 2020.

+ Do: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Sao Việt (SAVICO) lập (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng I, số BXD-00010322 ngày 16/4/2018 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp).

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng: ông Trần Ngọc Thao (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế số KTS-02193-03201 ngày 26/02/2016 do Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cấp).

- Đơn vị thẩm định thiết kế xây dựng: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh (Công văn số 3937/SXD-QLXD ngày 07/12/2020 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa Ningbo Changya (Việt Nam) giai đoạn 2).

- Đơn vị thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty CP Tư vấn và Dịch vụ Xây dựng Quốc tế (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng I, số BXD-00010332 ngày 12/6/2018 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp), Báo cáo thẩm tra số 28/2020/BCTT-ICSC ngày 05/10/2020.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng: bà Hoàng Thị Minh Phượng (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thiết kế hạng II, số HAD-00094358 ngày 26/6/2020 do Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương cấp).

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Lô đất số A22.2A, đường KCN D6, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

+ Cốt nền xây dựng công trình: Tuân thủ theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Thành Thành Công phê duyệt tại Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh.

- + Mật độ xây dựng: 70,03 %; hệ số sử dụng đất: 2,10.
- + Chỉ giới đường đỏ: cách tim đường KCN D6 là 10 m; chỉ giới xây dựng: cách tim đường KCN D6 là 16 m (khoảng lùi 6 m).
- + Màu sắc công trình (nếu có): -/-
- + Chiều sâu công trình (tính từ cốt 0,00 đối với công trình có tầng hầm): -/-
- + Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): 10.693,70 m².
- + Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): 32.131 m² (tầng kỹ thuật 174,87 m²; tầng tum 117,18 m²).
- + Chiều cao công trình: 3,70 m ÷ 22,30 m.
- + Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): 1 tầng ÷ 3 tầng (không có tầng hầm và tầng lửng).

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Hợp đồng thuê Quyền sử dụng đất trong Khu công nghiệp Thành Thành Công giữa Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công và Công ty TNHH Ningbo Changya Plastic (Việt Nam) số 37/2018/HDTLD-TTCIZ ngày 06/9/2018, tổng diện tích khu đất thuê là 15.270,80 m².

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2021 của Thanh tra Sở Xây dựng.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư (bản chính);
 - BQL Khu kinh tế tỉnh (b/sao);
 - Thanh tra Sở Xây dựng (b/sao);
 - Lưu: VT, QHPTĐT.
- (MHS: 16.H53-210329-0003)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BẢNG THỐNG KÊ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: /GPXD ngày /4/2021 do Sở Xây dựng cấp)

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Ningbo Changya Plastic (Việt Nam).
- Tên dự án: Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa Ningbo Changya Việt Nam - giai đoạn 2.
- Vị trí xây dựng: Lô đất số A22.2A, đường KCN D6, KCN Thành Thành Công, Phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Stt	Tên hạng mục	Diện tích xây dựng tầng 1 (m ²)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng	Chiều cao công trình (m)
I	Các hạng mục xây dựng				
1	Nhà kho 4		14.810,52	3	22,30
-	Tầng 1 (trệt)	4.920,00	4.920,00		
-	Tầng 2		4.920,00		
-	Tầng 3		4.920,00		
-	Tầng Tum		50,52		
	<i>Tum 1</i>		18,72		
	<i>Tum 2</i>		13,30		
	<i>Tum 3</i>		18,50		
2	Hành lang cầu 1		158,40	3	19,50
-	Tầng 1 (trệt)	52,80	52,80		
-	Tầng 2		52,80		
-	Tầng 3		52,80		
3	Hành lang cầu 2		178,70	3	19,50
-	Tầng 1 (trệt)	73,10	73,10		
-	Tầng 2		52,80		
-	Tầng 3		52,80		
4	Nhà xưởng 4		16.882,53	3	22,30
-	Tầng 1 (trệt)	5.547,00	5.547,00		
-	Tầng kỹ thuật		174,87		
-	Tầng 2		5.547,00		
-	Tầng 3		5.547,00		
-	Tầng Tum		66,66		
	<i>Tum 1</i>		19,08		
	<i>Tum 2</i>		47,58		
5	Nhà bảo vệ		16,50	1	3,70
-	Tầng 1 (trệt)	16,50	16,50		
6	Nhà bơm		25,0	1	
-	Phòng bơm	25,0	25,0		4,00

Stt	Tên hạng mục	Diện tích xây dựng tầng 1 (m²)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Số tầng	Chiều cao công trình (m)
7	Nhà để máy nén, tháp làm mát		59,34	1	4,00
-	Nhà để máy nén	28,18	28,18		
-	Tháp làm mát	31,16	31,16		
	Tổng diện tích	10.693,7	32.131,0	-	-
II	Mật độ xây dựng (%)	70,03			
III	Hệ số sử dụng đất		2,10		
IV	Tổng diện tích thửa đất (m²)	15.270,80			

CHUYÊN VIÊN

TRƯỞNG PHÒNG

Phan Văn Mẫn

Nguyễn Thị Ngọc Vui

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

- 1.** Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kết.
- 2.** Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
- 3.** Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
- 4.** Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
- 5.** Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....

Tây Ninh, ngày tháng năm 20 ...

GIÁM ĐỐC